



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 15/10/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.3	21:59	00:45	↙
3.1	01:55	05:00	↙
3.1	04:25	07:00	↗
1	14:25	18:00	↙
3.4	23:00	02:15	↗
2.8	05:33	09:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Minh	DONGJIN CONFIDENT	9.5	172	18,340	P/s3 - CL1	05:00	//0830	A1-A2
2	N.Minh	SITC SHANDONG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL4	03:00	//0630	A6-TM
3	Đ.Toàn	JIN JI YUAN	9.3	190	25,700	P/s3 - CL4-5	13:00	//1500	A3-A5
4	T.Tùng - Duy	MAERSK NUSANTARA	10.1	186	31,649	P/s3 - BP7	05:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
5	Chương - M.Hùng	INDEPENDENT SPIRIT	10.5	209	26,435	P/s3 - CL3	20:30	Cano DL	A1-A5
6	Anh	MILD SYMPHONY	8	148	9,929	H25 - TCHP	04:00	SR	08-12
7	A.Tuấn - Kiên	NICOLAI MAERSK	8.8	199	27,733	P/s3 - CL4-5	23:00	Cano DL	A3-A6
8	N.Thanh	PANCON CHAMPION	9.2	173	18,606	P/s3 - CL1	20:30	//1600	A2-01
9	Đặng - Tân	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL7	21:00	Cano DL	A1-A6
10	Giang - N.Trường	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	13:30		01
11	V.Hải	MONICA	9.6	173	17,801	P/s3 - BNPH	23:00	//0000	
12	Duyệt	UNI PRUDENT	9.1	182	17,887	P/s3 - CL7	04:00	//0730	A1-A6
13	Vinh	HE JIN	8.4	169	15,906	P/s3 - BNPH	03:00		
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - V.Tùng	CAUTIN	13.3	300	93,685	P/s3 - CM2	02:00	Y/c MP-VTX	MR-KS-AWA
2	Phú	WAN HAI 368	11.5	203	30,468	CM2 - P/s3	02:00	MT	MR-KS
3	T.Hùng - Thịnh	ONE FORWARD	11.1	366	155,545	CM3 - P/s3	05:00	MP-VTX. Tàu thử nghiệm	MR-KS-AWA
4	Đức	WAN HAI 372	10.5	204	30,676	P/s3 - CM3	12:00	Y/c MP	MR-KS
5	P.Hung - T.Hiến	CSCL EAST CHINA SEA	11.5	335	116,568	CM4 - P/s3	06:30	MT-VTX	A9-A10-SF1

6	P.Hải - P.Cần	OOCL VIOLET	12.3	367	159,260	P/s3 - CM4	14:30	Y/c MT-3NM- VTX	A9-A10- SF1
7	Khái	WAN HAI 372	12	204	30,676	CM3 - P/s3	00:30	MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết	INFINITY	9.7	172	17,119	BNPH - P/s3	03:30	LT	A3-TM
2	Đào	KMTC PUSAN	9	169	16,717	CL1 - P/s3	08:30	LT	A1-A2
3	B.Long	SITC HOCHIMINH	8.7	143	9,734	CL4 - P/s3	06:30	LT	A3-01
4	M.Hải	URU BHUM	9.5	195	25,217	CL5 - P/s3	15:00	LT	A1-A5
5	Trung	YM HORIZON	7.7	169	15,167	TCHP - H25	06:00	SR	08-12
6	Quân - Quang	WAN HAI 317	10	213	27,800	CL3 - P/s3	19:30	Cano DL, LT	A2-A6
7	Nhật	UNI PRUDENT	7.1	182	17,887	CL7 - P/s3	23:30	Cano DL, LT	A2-A6
8	Duyệt	DONGJIN CONFIDENT	9.2	172	18,340	CL1 - P/s3	23:30	LT	A1-A2
9	Tín - H.Thanh	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	19:00	SR	01
10	Đ.Chiến - Tân	WAN HAI 289	9.5	175	20,899	CL7 - P/s3	07:30	LT	A2-A5
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường - P.Tuấn	YM CERTAINTY	10.3	210	32,720	CL4-5 - BP7	15:30		A2-A6
2	P.Thùy	HE JIN	10.6	169	15,906	BNPH - BP5	16:30		A3-A5
3	N.Minh	MAERSK NUSANTARA	10.1	186	31,649	BP7 - CL5	15:30	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS